

Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm S, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng N1 và chị Nguyễn Thị Diễm S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng N1 và chị Nguyễn Thị Diễm S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng N1 và chị Nguyễn Thị Diễm S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng N1 và chị Nguyễn Thị Diễm S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng N1 và chị Nguyễn Thị Diễm S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng N1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011725 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng N1 số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự <sup>(2b)</sup>;
- UBND xã Hoà Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre <sup>(1b)</sup>;
- VKSND huyện MCN<sup>(1b)</sup>;
- Chi cục THADS H.MCN<sup>(1b)</sup>;
- TAND tỉnh Bến Tre<sup>(1b)</sup>;
- Lưu HS, VP <sup>(3b)</sup>. TC:9b.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thanh Phong**